

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, tự làm và ghi cách kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi kết quả đã quan sát và phần được người lớn hỗ trợ; không chép số trong ví dụ làm kết quả của mình.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu đúng dữ kiện và quan hệ toán học. Để trẻ tự kiểm trước khi gợi ý.

Bài 1 · tr. 01 **Nhận dãy số liệu thống kê và đối tượng**

Mục tiêu Nhận dãy số liệu và gắn mỗi số với đối tượng, đơn vị.

Ví dụ Dãy 6, 4, 8 ghi số quyển sách mượn vào thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư theo đúng thứ tự. Chỉ một số 8 chưa cho biết đối tượng nếu thiếu tên ngày và đơn vị.

Giấy, bút, các thẻ thật để chia thành ba nhóm; dữ liệu giả định trong bài.

Câu 1 · tr. 01 Hộp B; đếm số quyển sách trong hộp B.

Câu 2 · tr. 01 5, 8, 4, 6.

Câu 3 · tr. 01 Không; cần tên đối tượng/thứ tự và đơn vị, không tự gán ý nghĩa cho số.

LT LT1 · tr. 01 Có 4 số liệu; đơn vị là quyển sách.

Câu 4 · tr. 02 Theo thẻ thật; mọi số gắn đúng nhóm và đơn vị, không dựng số liệu đã đếm nếu chưa làm.

Bài 2 · tr. 02 **Sắp xếp số liệu theo tiêu chí đã cho**

Mục tiêu Sắp xếp số liệu theo tiêu chí cho trước và giữ liên hệ với đối tượng.

Ví dụ Hộp A có 6 quyển, B có 4, C có 8. Xếp tăng dần số sách thì phải ghi B:4, A:6, C:8; không đổi số mà quên tên hộp.

Giấy, bút, thẻ số nếu cần.

Câu 1 · tr. 02 3, 5, 7, 9 cm.

Câu 2 · tr. 02 C:8; A:6; B:4.

Câu 3 · tr. 02 Thứ tự số đã đổi nên tên phải đổi theo: B, A, C. Không gán 4 cho A hoặc 6 cho B; C:8 vẫn đúng. Thứ tự đúng là B:4, A:6, C:8.

LT LT1 · tr. 03 3; 4; 6; 9.

Câu 4 · tr. 03 Theo dữ liệu thực và tiêu chí đã nêu; giữ tên nhóm đi cùng số đếm.

Bài 3 · tr. 03 **Đọc tên trục và thang của biểu đồ cột**

Mục tiêu Đọc tên trục, đơn vị và bước chia của biểu đồ cột.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tiếp tục

Ví dụ Nếu các vạch liên tiếp ghi 0, 2, 4, 6 thì mỗi khoảng tương ứng 2 đơn vị. Độ cao 3 khoảng khi đó ứng với 6, không phải 3.

Giấy, bút, biểu đồ trong bài.

Câu 1 · tr. 03 Số quyển sách; ba ngày thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư.

Câu 2 · tr. 04 Cách 2 quyển; cột thứ Hai cao 3 khoảng.

Câu 3 · tr. 04 Thứ Tư có 8 quyển sách.

Câu 4 · tr. 04 Mỗi khoảng 2 quyển nên 4 khoảng ứng với 8 quyển.

Bài 4 · tr. 04 **Đọc và mô tả số liệu từng cột**

Mục tiêu Đọc và mô tả các số liệu từng cột theo đúng nhóm.

Ví dụ Mỗi cột gắn một nhóm. Có thể đọc một câu đầy đủ như “Tổ 1 có 8 cây” theo dữ kiện của biểu đồ; chưa kết luận hoạt động thật đã xảy ra.

Giấy, bút, biểu đồ cây giả định.

Câu 1 · tr. 05 Tổ 1 có 8 cây; tổ 2 có 12 cây.

Câu 2 · tr. 05 10 cây và 6 cây.

Câu 3 · tr. 05 Thuộc tổ 2; nên nói 12 cây để rõ số đang đếm gì.

Câu 4 · tr. 05 Phải nói đúng tên tổ 4 trên trục ngang với độ cao cột của chính nó: 6 cây. Không chuyển số của tổ 3.

LT LT1 · tr. 05 $12 - 8 = 4$. Tổ 2 trồng nhiều hơn tổ 1 là 4 cây.

Bài 5 · tr. 06 **Điền số liệu vào khung biểu đồ có sẵn**

Mục tiêu Điền số liệu vào khung biểu đồ cột được cho sẵn, không tự dựng trục.

Ví dụ Khi khung có tên A, B, C và thang 0, 2, 4, ..., 10, em tô cột đúng nhóm đến độ cao số đã cho. Ô chưa tô không có nghĩa dữ liệu bằng 0.

Bút màu, giấy, bản in khung có sẵn.

Câu 1 · tr. 06 Các cột A, B, C đạt 4, 8, 6 quyển, cùng thang và đúng nhãn.

LT BS01 · tr. 06 a) $4 + 8 + 6 = 18$; ba nhóm có tất cả 18 quyển. b) $8 - 4 = 4$; nhóm B nhiều hơn nhóm A 4 quyển.

Câu 2 · tr. 07 Các cột A, B, C đạt 2, 6, 10 quyển.

LT BS02 · tr. 07 $2 + 6 = 8$; $10 - 8 = 2$. Nhóm A và nhóm B cộng lại ít hơn nhóm C 2 quyển.

Câu 3 · tr. 07 Không; A đã biết bằng 0, còn C chưa có dữ liệu. Cần ghi khác trạng thái chưa điền với giá trị 0.

Câu 4 · tr. 07 Đọc được 4, 8, 6; khớp tên và số ban đầu. Ghi sửa nếu có, tuyệt đối không đổi bảng cho khớp cột tô sai.